ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ IA BĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37 /KH-UBND	*Ia Băng, ngày 27tháng7 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Xây dựng làng Châm Prông xã Ia Băng đạt chuẩn làng Nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số

PHẦN I
MỤC TIÊU XÂY DỰNG THÔN NÔNG THÔN MỚI

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy "Về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh";

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới; Quy trình xét công nhận, công bố thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019 – 2020;

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

- Huy động, tranh thủ lồng ghép mọi nguồn vốn để đầu tư hoàn thành các tiêu chí làng nông thôn mới tại thôn Châm Prong chú trọng hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, ưu tiên hỗ trợ các chương trình có tác động nhanh và thiết thực đối với đời sống của người dân để góp phần đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo bền vững.

- Năm 2020-2021 thôn đăng ký đạt 05 tiêu chí chưa đạt chuẩn gồm tiêu chí số 2 – Giao thông; Tiêu chí 6 - cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí 13 – Tổ chức sản xuất, tiêu chí số 16 – Văn hóa và tiêu chí 17 – Môi trường và an toàn thực phẩm.

- Phấn đấu đến cuối năm 2021 thôn Châm Prong hoàn thành thôn đạt chuẩn nông thôn mới theo Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban quản lý triển khai thực hiện các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực phụ trách, phân công thành viên Ban quản lý giúp đỡ thôn, đảm bảo hoàn thành thôn đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021.

- Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các ban ngành xã vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thôn Châm Prong quyết tâm cùng nhau thực hiện và hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

PHẦN II
THỰC TRẠNG BỘ TIÊU CHÍ THÔN NÔNG THÔN MỚI

(Có biểu thực trạng cụ thể kèm theo)

PHẦN III
KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Quy hoạch

Tiêu chí số 1 - Quy hoạch:

a. Khối lượng:

- Thôn nằm trong không gian quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã; vị trí địa lý, ranh giới của thôn phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt.

- Các công trình giao thông, văn hóa, phúc lợi ở thôn được quy hoạch, có quỹ đất và được cắm mốc.

b. Giải pháp thực hiện:

UBND xã phân công cán bộ chuyên môn hướng dẫn thôn tổ chức triển khai thực hiện.

II. Hạ tầng kinh tế - xã hội

1. Tiêu chí số 2 - Giao thông:

- Đường trục xã vào làng (từ trụ sở UBND xã Ia Băng đến Làng) dài 2 km, hiện nay đã đầu tư xây dựng nhựa hóa 2 km/2km đạt 100%.

- Đường trục làng, liên thôn là 1,2 km trong đó đường nhựa 1,2km đạt 100 %.

- Đường ngõ xóm sạch và không lầy lội là: 3,1km/5,9km, trong đó bê tông hóa 400 m, đạt 52 %, còn đường đất chưa đảm bảo vào mùa mưa là 2,8 km. Theo yêu cầu phải đạt 100 % không lầy lội, trong đó cứng hóa từ 50%. (Đạt)

- Đường trục chính nội đồng: 7,5 km. Trong đó đường đất cứng hóa xe cơ giới đi lại thuận tiện 3,9 km, đạt 52 %. Đường lầy lội không đảm bảo vào mùa mưa: 3,6 km. Theo yêu cầu phải đạt từ 70 % trở lên. (Chưa đạt)

a. Khối lượng:

Vận động san bằng đắp đất các tuyến đường nội đồng ra khu sản xuất nông nghiệp.

b. Kinh phí đầu tư: Huy động công trong dân

c. Tiến độ thực hiện:

Tổ chức triển khai thực hiện quý II năm 2020.

d. Giải pháp thực hiện:

Ban nhân dân thôn vận động lực lượng đoàn viên thanh niên, hội viên hội nông dân, hội viên hội phụ nữ và nhân dân trong thôn đóng góp tiền và ngày công lao động tu sữa các tuyến đường nội đồng bị hư hỏng.

2. Tiêu chí số 3 – Thủy lợi

- Vận động nhân dân trong thôn chủ động đào giếng, sửa chữa giếng nước của gia đình, đảm bảo đủ nước sinh hoạt và tưới cho cây trồng trong vườn, đặc biệt là vào mùa khô.

- Ủy ban nhân dân xã phối hợp với hệ thống chính trị ở thôn vận động người dân trong thôn dọn dẹp, nạo vét nước giọt, đưa các mô hình tưới tiết kiệm có hiệu quả để tưới cho cây trồng trong vườn hộ nhằm nâng năng suất cây trồng trong vườn hộ, đảm bảo đủ nước vào mùa khô.

3. Tiêu chí số 4 - Điện

a. Khối lượng:

Duy trì tỉ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, nâng cao chất lượng sử dụng điện cho các hộ dân. Vận động nhân dân tự bắt điện chiếu sáng ngoài nhà ở.

b. Kinh phí đầu tư: Nhân dân tự đóng góp.

c. Tiến độ thực hiện:

Tổ chức triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng trong năm 2020.

d. Giải pháp thực hiện:

- Ban nhân dân thôn vận động nhân dân trong thôn thay thế các cột điện, dây điện không đảm bảo và các thiết bị điện trong gia đình để đảm bảo an toàn khi sử dụng.

- Vận động nhân dân trong thôn đóng góp kinh phí và cùng nhau xây dựng tuyến điện chiếu sáng tại tuyến đường liên thôn và các tuyến đường nội thôn.

4. Tiêu chí số 5 - Trường học

Hiện tại trong thôn có 01 điểm trường mẫu giáo, 01 Phân hiệu trường tiểu học số 2, cơ bản có đầy đủ cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học theo đúng quy định. Có các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước sinh hoạt, tường rào, cổng.

Năm 2020 không có kế hoạch thực hiện.

5. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa:

Có 01 nhà sinh hoạt cộng đồng, có một bộ loa phát thanh trong thôn. Ủy ban nhân dân xã rà soát lại thực trạng cơ sở vật chất nhà văn hóa thôn; hướng dẫn thôn mua hệ thống âm thanh, trang thiết bị theo quy định. Chỉ đạo thôn tổ chức họp thôn để bầu ra Ban chủ nhiệm điều hành nhà văn hóa thôn, để đề xuất Ban chỉ đạo nông thôn mới huyện bố trí kinh phí hoạt động theo quy định.

6. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Trong thôn các các điểm mua bán trao đổi hàng hóa đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân trong thôn.

Năm 2020 UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm các hộ kinh doanh mua bán trong thôn, thông báo cho chủ cửa hàng mở cửa buôn bán và duy trì các loại hàng hóa cho người dân đến trao đổi, mua bán.

7. Tiêu chí số 8 - Thông tin truyền thông:

Trong thôn có phủ điện thoại và có đường dây cáp mạng đi qua để phục vụ nhu cầu truy cập internet cho người dân.

Có hệ thống loa phát thanh, tất cả các hộ gia đình có thể nghe được các nội dung phát thanh hằng ngày.

Năm 2020 UBND xã tiếp tục có kế hoạch tu sữa, bảo dưỡng kịp thời hệ thống loa phát thanh của thôn, thường xuyên phát các bản tin theo quy định để cung cấp thông tin cho nhân dân trên địa bàn thôn.

8. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư:

a. Khối lượng:

- Năm 2020, kế hoạch nhân dân sẽ tự xây mới và sữa chữa 10 căn nhà.

b. Kinh phí đầu tư:

- Vốn nhân dân đóng góp: 1.500 triệu đồng.

c. Giải pháp thực hiện:

Cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước về nhà ở cho người nghèo, người có công, UBND xã tiếp tục phối hợp với Ban nhân dân thôn vận động các hộ dân tự bỏ vốn để xây dựng và sữa chữa nhà ở, các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh.

Tuyên truyền người dân bố trí khuôn viên nơi ở ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh – sạch – đẹp.

III. Kinh tế và tổ chức sản xuất

1. Tiêu chí số 10 – Thu nhập:

a. Khối lượng:

Phấn đấu năm 2020 mức thu nhập bình quân đầu người của thôn đạt 45 triệu đồng/người/năm.

b. Giải pháp thực hiện:

- Vận động nhân dân trong thôn chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, có hiệu quả kinh tế cao.

- Tăng cường công tác khuyến nông, đẩy nhanh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

- Cơ giới hóa nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch trong sản xuất nông nghiệp.

- Phát triển ngành nghề có thế mạnh tại địa phương.

2. Tiêu chí số 11- Hộ nghèo:

a. Khối lượng:

Toàn thôn có 12 hộ nghèo chiếm 5,1% số hộ toàn thôn.

Phấn đấu trong năm 2020 thoát 05 hộ nghèo, không phát sinh hộ nghèo mới. Giúp đỡ 05 hộ nghèo trong thôn phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo.

b. Giải pháp thực hiện:

Kết hợp lồng ghép các chương trình mục tiêu để tạo điều kiện cho hộ nghèo vươn lên thoát nghèo và thoát nghèo bền vững, cụ thể:

- Tiếp tục tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận vốn vay, đầu tư phát triển kinh tế; hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo phát triển sản xuất và ổn định cuộc sống; chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi cho phù hợp, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

- Đẩy mạnh phong trào đóng góp xây dựng Quỹ "Ngày vì người nghèo" để góp phần hỗ trợ hộ nghèo cải thiện nhà ở và phát triển sản xuất, cải thiện đời sống.

- Thực hiện tốt chính sách về an sinh xã hội.

3. Tiêu chí số 12 – Lao động có việc làm:

a. Khối lượng:

- Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của thôn năm 2020 đạt trên 93%.

c. Giải pháp thực hiện :

Nắm số lao động có khả năng tham gia lao động, song chưa có việc làm ổn định để giới thiệu đề xuất cho các kênh giải quyết việc làm.

4. Tiêu chí số 13 – Tổ chức sản xuất:

a. Khối lượng:

- Kế hoạch tái canh cây cà phê : 3 ha.

- Thành lập 01 mô hình liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất cà phê 4C trong thôn có 11 hộ tham gia, duy trì bền vững.

b. Kinh phí:

- Vốn nhân dân đóng góp: 200 triệu đồng.

c. Giải pháp thực hiện:

Vận động các hộ dân trong thôn cải tạo chất lượng vườn cây cà phê, thành lập mô hình liên kết sản xuất cà phê bền vững.

IV. Văn hóa - Xã hội – Môi trường

1. Tiêu chí số 14 – Giáo dục và Đào tạo:

a. Khối lượng:

- Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 2.

- Nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của thôn được tiếp tục học phổ thông, bổ túc, học nghề.

- Mở các lớp đào tạo nghề, tập huấn việc làm cho nhân dân trong thôn.

b. Giải pháp thực hiện:

- Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình tạo điều kiện cho con em trong độ tuổi đi học được đến trường và được theo học trung học phổ thông và học nghề.

- UBND xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể xã, thôn, các trường trên địa bàn thôn vận động tuyên truyền để người dân cho con em trong độ tuổi đến lớp đạt 100%.

- Phối hợp với các ngành cấp trên, các trường dạy nghề mở các lớp đào tạo nghề, tập huấn việc làm cho nhân dân trong thôn giúp người lao động có việc làm và thu nhập ổn định cuộc sống, nâng cao tỷ lệ qua đào tạo, chú trọng đào tạo các ngành nghề như chăn nuôi thú y, trồng trọt, xây dựng...

2. Tiêu chí số 15 – Y tế:

a. Khối lượng:

- Tỷ lệ người dân trong thôn, làng tham gia các loại bảo hiểm y tế đạt từ 90% trở lên.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình mở rộng đạt từ 97% trở lên

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi của thôn, làng bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt từ 30% trở xuống.

b. Giải pháp thực hiện:

- Tuyên truyền người dân trong thôn nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe cho bản thân và gia đình, nhất là trẻ em dưới 1 tuổi định kỳ tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo lịch tiêm chủng mở rộng; giữ gìn vệ sinh nơi ở sạch sẽ, tránh dịch bệnh lây lan.

+ UBND xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể xã, thôn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chăn sóc sức khỏe – kế hoạch hóa gia đình, vận động người dân trong thôn tham gia mua thẻ BHYT.

+ Trạm y tế xã chú trọng đào tạo bồi dưỡng y tế thôn. Rà soát trẻ em dưới 1 tuổi, và trẻ em dưới 5 tuổi có kế hoạch phối hợp với Ban ngành đoàn thể xã tuyên truyền vận động người dân chú trọng đến việc tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng và công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi.

3. Tiêu chí số 16 – Văn hóa:

a. Khối lượng:

Công nhận lại "Thôn văn hóa".

b. Giải pháp thực hiện:

- Phát động và nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa tại các thôn. Xây dựng, hoàn thiện quy ước, hương ước thôn làng về nếp sống văn hoá nông thôn; lành mạnh hoá việc cưới, việc tang, chống mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội. Tuyên truyền nhân dân trong thôn giữ gìn nếp sống văn hóa lành mạnh, văn minh, sống và làm việc theo pháp luật

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao, đảm bảo phục vụ đáp ứng nhu cầu vật chất và đời sống của nhân dân.

4. Tiêu chí số 17 – Môi trường và an toàn thực phẩm:

a. Khối lượng:

- Duy trì và nâng cao tỷ lệ hộ trong làng được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch.

- 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh ở trong thôn đều chấp hành tốt về bảo vệ môi trường.

- Các tuyến đường trong thôn; nhà văn hóa, khu thể thao thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp.

- 100% hộ gia đình có hố thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình, không có tình trạng rác vứt bừa bãi ra ngoài môi trường, bao gói thuốc BVTV sau khi sử dụng được thu gom, xử lý đúng theo quy định.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 81%.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 72%. Không còn tình trạng chăn nuôi dưới sàn.

- 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phổ biến hướng dẫn các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

- Có 80% hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" và có mô hình "Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới".

b. Kinh phí:

Vốn nhân dân đóng góp: 150 triệu đồng.

c. Giải pháp thực hiện:

- Người dân trong thôn tranh thủ các nguồn vốn ưu đãi, vốn xoay vòng để xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh, làm chuồng trại chăn nuôi gia súc đảm bảo vệ sinh môi trường. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức bảo vệ môi trường, di dời chuồng trại ra xa nhà ở để có cảnh quan đẹp và hợp vệ sinh môi trường.

- Ban nhân dân thôn có kế hoạch thường xuyên tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, mương thoát nước.

- UBND xã có kế hoạch kiểm tra các hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ về các quy định về an toàn thực phẩm.

- Vận động người dân mai táng người chết theo đúng quy định và đảm bảo vệ sinh môi trường.

- UBND xã đề nghị NHCSXH hướng dẫn và tạo mọi điều kiện thủ tục để người dân tiếp cận với nguồn vốn ưu đãi để người dân vay vốn làm chuồng trại chăn nuôi và nhà vệ sinh, nhà tắm hợp vệ sinh.

V. Chính trị - Quốc phòng – An ninh

1. Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị, bình đẳng giới và tiếp cận pháp luật:

a. Khối lượng:

- Phấn đấu trong năm 2020 Chi bộ thôn phải hoàn thành tốt nhiệm vụ, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong thôn được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Duy trì 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu vay được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp tảo hôn và ép kết hôn. Trong thôn không có bạo lực gia đình.

b. Giải pháp thực hiện:

- Chi bộ thôn, các đoàn thể chính trị trong thôn định kỳ hằng tháng, quý họp xét đánh giá hoạt động để phấn đấu đạt trong sạch vững mạnh và đạt danh hiệu cao nhất.

- Hội Liên hiệp phụ nữ xã, chi hội phụ nữ thôn tiến hành rà soát nhu cầu vay vốn của các hội viên hội phụ nữ nghèo, phụ nữ là người dân tộc thiểu số để những người này được tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức; tổ chức tuyên truyền cho hội viên và quần chúng nhân dân về luật bình đẳng giới, luật phòng chống bạo lực gia đình; có các biện pháp để hỗ trợ và bảo vệ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xá hội; tổ chức mô hình nhà tạm lánh cho phụ nữ bị bạo hành gia đình.

2. Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh

- Tuyên truyền nhân dân trong thôn nêu cao ý thức chấp hành pháp luật, tránh xa các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp, tích cực tham gia tố giác tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự trong thôn.

- UBND xã phối hợp Mặt trận và các đoàn thể xã, thôn tuyên truyền, vận động con em trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự nghiêm túc tham gia nghĩa vụ và duy trì các chỉ tiêu quốc phòng. Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia tố giác tội phạm, giữ gìn an ninh nông thôn, không tham gia các tệ nạn xã hội.

VI. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ:

Tổng vốn đầu tư trong năm 2020 dự kiến: …. triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung Ương: ….. triệu đồng.
- Ngân sách xã: …. triệu đồng.
- Nhân dân đóng góp: …… triệu đồng.

PHẦN IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi bộ thôn và các tổ chức chính trị thôn

- Căn cứ vào nội dung Kế hoạch xây dựng thôn Châm Prong đạt chuẩn nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức tuyên truyền vận động đảng viên, nhân dân trong thôn cùng nhau chung sức xây dựng hoàn thành thôn nông thôn mới.

- Chủ động phối hợp với UBND xã tổ chức thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới ", hàng tuần, hàng tháng phát động phong trào dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm xanh sạch đẹp, vận động các hộ dân chăn nuôi di dời chuồng trại ra xa khỏi nơi ở, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Bám sát các nhiệm vụ trong Kế hoạch xây dựng thôn nông thôn mới tại thôn Châm Prong để tổ chức thực hiện, đảm bảo đạt quả cao nhất, hoàn thành các chỉ tiêu.

2. Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã

- Căn cứ vào nội dung kế hoạch xây dựng thôn nông thôn mới của xã, thành viên Ban quản lý xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ thôn trong việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đảm bảo kế hoạch đề ra và hoàn thành thôn nông thôn mới trong năm 2021.

- Phối hợp với ban nhân dân thôn tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân trong thôn nhằm huy động sự tham gia tích cực của mọi tầng lớp nhân dân tham gia vào việc xây dựng thôn nông thôn mới trong thôn đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện để chỉ đạo, hướng dẫn xử lý.

PHẦN V
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị cấp trên giao chỉ tiêu cũng như phân bổ nguồn kinh phí sớm ngay từ đầu năm để cho xã kịp thời xây dựng kế hoạch phân bổ cho thôn triển khai thực hiện.

- Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện chủ động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát xã trong việc thực hiện xây dựng thôn nông thôn mới trong thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Kịp thời giúp xã tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Ủy ban MTTQVN xã và các đoàn thể xã tiếp tục phát huy vai trò của mình trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, chủ động phối hợp với xã tổ chức thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới", xây dựng kế hoạch phát động hội viên, nhân dân hưởng ứng tích cực tham gia đóng góp các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là kế hoạch xây dựng thôn Châm Prong, xã Ia Băng đạt chuẩn nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số, đề nghị các ban ngành đoàn thể xã, cán bộ và nhân dân thôn Châm Prong triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND huyện (b/c);
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Mặt trận và các đoàn thể xã;
- Thành viên BQL;
- Chi bộ, BND thôn Châm Prong;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban nhân dân xã Ia Băng
Email: iabang.dakdoa@gialai.gov.vn
Cơ quan: Huyện Đak Đoa, Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 27.07.2020 15:02:57 +07:00

- Lưu: VT.

Trần Văn Hùng